

Số: /KSBT-KHNV

Khánh Hòa, ngày tháng 02 năm 2025

V/v mời chào giá mua hóa chất  
vi sinh đường ruột (lần 3)

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, nhà cung cấp.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hóa chất vi sinh đường ruột, với nội dung cụ thể như sau:

## **I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa.

### **2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

CN. Phan Thị Thu Trinh, nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ,

Số ĐT: 0987490623; Email: phanthutrin75@gmail.com

### **3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

Quý đơn vị gửi báo giá trực tiếp hoặc qua bưu điện về địa chỉ:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 04 Quang Trung – P. Vạn Thạnh - TP Nha Trang - Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258. 3562993.

*(Ngoài bì thư ghi rõ báo giá theo Công văn số... ngày ... tháng...năm... về việc...)*

### **4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:**

Đến trước **16 giờ 30 phút ngày 17/02/2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

### **5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:**

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

## **II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:**

### **1. Danh mục hàng hóa:**

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kháng huyết thanh đa giá Salmonella (Salmonella As H Polyvalent phase 1 & 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh Salmonella pha đa hóa trị H1 và H2.</li> <li>- Sản phẩm được sản xuất từ thỏ và chứa 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản.</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ.</li> <li>- HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng.</li> <li>- Đạt chuẩn CE, IVD.</li> <li>- Sản phẩm tham khảo: Salmonella Antisera – Mã 292421 Hãng Deben-Anh</li> </ul>	Lọ	01
2	Kháng huyết thanh đa giá Salmonella (O- đa giá) (Salmonella As Omnivalent).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh Salmonella O đa giá.</li> <li>- Sản phẩm được sản xuất từ thỏ và chứa 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản.</li> <li>- HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng.</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ.</li> <li>- Đạt chuẩn CE, IVD.</li> <li>- Sản phẩm tham khảo : 292537, Hãng Deben-Anh</li> </ul>	Lọ	01
3	Kháng huyết thanh đa giá Salmonella (Vi- đa giá) (Salmonella As Vi)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh Salmonella Vi đa giá.</li> <li>- Sản phẩm được sản xuất từ thỏ và chứa 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản.</li> <li>- HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng.</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ.</li> <li>- Đạt chuẩn CE, IVD.</li> <li>- Sản phẩm tham khảo : 294470, Hãng Deben-Anh</li> </ul>	Lọ	01
4	Kháng huyết thanh Shigella (Shigella As dysenteriae poly A)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh Shigella dysenteriae poly A.</li> <li>- Sản phẩm dạng lỏng chứa kháng thể soma đặc hiệu (huyết thanh đa giá: lợn, huyết thanh đơn giá: thỏ) đối với kháng nguyên soma O của Shigella và 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản.</li> <li>- HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ</li> <li>- Đạt chuẩn CE, IVD.</li> <li>- Sản phẩm tham khảo: 294982, Hãng Deben-Anh</li> </ul>	Lọ	01
5	Kháng huyết thanh Shigella (Shigella as flexneri poly B)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh Shigella as flexneri poly B.</li> <li>- Sản phẩm dạng lỏng chứa kháng thể soma đặc hiệu (huyết thanh đa giá: lợn, huyết thanh đơn giá: thỏ) đối với kháng nguyên soma O của Shigella và 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản.</li> <li>- HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ.</li> <li>- Đạt chuẩn CE, IVD.</li> <li>- Sản phẩm tham khảo: 295088, Hãng Deben-Anh.</li> </ul>	Lọ	01
6	Kháng huyết thanh (Shigella boydii poly C)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh Shigella boydii poly C.</li> <li>- Sản phẩm dạng lỏng chứa kháng thể soma đặc hiệu (huyết thanh đa giá: lợn, huyết thanh đơn giá: thỏ) đối với kháng nguyên soma O của Shigella và 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản.</li> <li>- HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ.</li> <li>- Đạt chuẩn CE, IVD.</li> </ul>	Lọ	01

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sản phẩm tham khảo: 295309, Hãng Deben-Anh.		
7	Kháng huyết thanh (Shigella sonnei poly D)	- Dùng để định danh Shigella sonnei poly D. - Sản phẩm dạng lỏng chứa kháng thể soma đặc hiệu (huyết thanh đa giá: lợn, huyết thanh đơn giá: thỏ) đối với kháng nguyên soma O của Shigella và 0,08 w/v% natri azide làm chất bảo quản. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Quy cách đóng gói: 2 ml/lọ. - Đạt chuẩn CE, IVD. - Sản phẩm tham khảo: 295330, Hãng Deben-Anh.	Lọ	01
8	Môi trường nuôi cấy vi sinh: Simmons Citrate Agar	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Salmonella Shigella. - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: Simmons Citrate Agar – Code M099, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ.	Chai	01
9	Môi trường nuôi cấy vi sinh: Kligler Iron Agar (KIA)	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Salmonella Shigella. - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: Kligler Iron Agar – Code M078I, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	01
10	Urea Indole Medium	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Salmonella Shigella - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: Urea Indole Medium – Code M1784, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	01
11	D-Mannitol	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Salmonella Shigella - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: D-Mannitol – Code PCT0604, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	01
12	Lysine Decarboxylase Broth (LDC)	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Salmonella Shigella - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: Lysine Decarboxylase Broth – Code M376, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	01
13	Saccharose Broth	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Vibrio Cholerae - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: Saccharose Broth – Code M844, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	01

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	D(+) Mannose	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Vibrio Cholerae - Quy cách đóng gói: 500 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: D(+) Mannose, Code TC150, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	01
15	L(+) Arabinose	- Dùng để pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Vibrio Cholerae - Quy cách đóng gói: 25 gam/Chai. - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng. - Sản phẩm tham khảo: L(+) Arabinose, Code GRM037, Hãng HIMEDIA – Ấn Độ	Chai	10
16	Dầu Parafin	- Dầu Parafin vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn cơ sở sản xuất. - Quy cách đóng gói: 5ml/Ống - HSD: tối thiểu còn lại ít nhất 12 tháng kể từ ngày nhận hàng.	Ống	50

## 2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Giao hàng tại Kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa. Số 39A Hoàng Văn Thụ, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa.

## 3. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a) Giá hàng hoá nêu trong bảng báo giá bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến kho của bên mua và các chi phí khác (nếu có).

b) Tài liệu mô tả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh phù hợp yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị và rất mong nhận được phản hồi từ Quý đơn vị./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải Website TT KSBT;
- Lãnh đạo TTKSBT (VBĐT);
- Lưu: VT, KHN.V.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tôn Thất Toàn**